

## CƠ CHẾ TÂM LÝ CỦA QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH SỰ ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN CHO TRẺ LỨA TUỔI MẦM NON

NGUYỄN THỊ HẰNG NGA\*

### TÓM TẮT

*Bài báo đề cập đến cơ chế tâm lý của quá trình hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ mầm non. Dưới góc độ tâm lý học hoạt động, sự phát triển quá trình định hướng trong không gian là quá trình chuyển các hành động thực hành nhận biết bên ngoài của trẻ thành các hành động nhận thức bên trong trí não ở các mức độ khác nhau. Cơ chế này giúp ta hiểu được sự phát triển nhận thức không gian của trẻ, từ đó đưa ra những biện pháp tác động phù hợp khi dạy trẻ định hướng trong không gian.*

**Từ khóa:** cơ chế tâm lý, sự định hướng trong không gian, trẻ mầm non.

### ABSTRACT

#### *Psychological mechanism of the process to form spatial orientation for preschool children*

*This article is about the process to form spatial orientation for preschool children. In the perspective of Psychology of Activity, the development of the process of children's spatial orientation is the internalization by children at different levels. This mechanism helps us understand children's development of the spatial cognition; thereby, the author makes some appropriate suggestions to teach children spatial orientation.*

**Keywords:** psychological mechanism, spatial orientation, preschool children.

### 1. Đặt vấn đề

Định hướng trong không gian là một trong những điều kiện cần thiết để hình thành sự nhận thức và phát triển nhân cách của trẻ. Các nhà giáo dục học Xô-viết (B.G.Ananieva, Leuxina, Chikayeva...), cũng như các nhà tâm lý học phương Tây (M.Mc.Gee, L.C.Thunrstone, Howard Gardner...) cho rằng bất kỳ hoạt động nào của trẻ cũng cần đến những kiến thức, kỹ năng định hướng trong không gian. Vì thế, trong mọi hình thức hoạt động của trẻ, sự định hướng trong không gian là điều kiện cần

thiết thúc đẩy sự phát triển các năng lực tư duy và năng lực sáng tạo cho trẻ. Nó không chỉ giúp trẻ thực hiện một cách chính xác các hoạt động xác định phương hướng mà còn giải quyết một cách hiệu quả và sáng tạo các nhiệm vụ thực tiễn trong cuộc sống hàng ngày. Những hạn chế về khả năng định hướng trong không gian ở trẻ là một rào cản lớn gây ra những lỗi đặc trưng khi trẻ tham gia vào các hoạt động học tập cũng như các hoạt động vui chơi, lao động... Cho nên, dạy trẻ định hướng trong không gian là vô cùng quan trọng và cần thiết ở trường mầm non. Tuy nhiên, để có thể vạch ra những nội dung, nhiệm vụ, phương pháp,

---

\* Học viên Cao học Trường ĐHSP Hà Nội,  
GV Khoa Giáo dục Mầm non Trường ĐHSP TPHCM

biện pháp, hình thức tổ chức sao cho phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức không gian của trẻ, thì các nhà giáo dục học cần phải xuất phát từ cơ chế tâm lí hình thành sự định hướng trong không gian của trẻ.

## 2. Giải quyết vấn đề

Trước khi xem xét cơ chế tâm lí của quá trình hình thành sự định hướng trong không gian của trẻ mầm non, ta cần hiểu rõ khái niệm về sự định hướng trong không gian vì có rất nhiều quan niệm khác nhau. Hiện nay, khi nghiên cứu về sự định hướng trong không gian cho trẻ mầm non, các nhà tâm lí - giáo dục học chủ yếu dựa vào các quan niệm sau:

*a.* Theo quan niệm của một số nhà tâm lí - giáo dục học phương Tây như L.L Thunstone (1938), Mark Mc Gee (1979), Howard Gardner (1983), sự định hướng trong không gian (spatial orientation) và tri giác không gian (spatial visualisation) là hai nhân tố chính hình thành nên khả năng không gian (spatial ability) của con người. Trong đó:

- *Tri giác không gian (spatial visualisation)* được hiểu là *khả năng hình dung, tưởng tượng ra một hình dạng trong đó có sự chuyển động, sự thay thế giữa các thành phần bên trong hình dạng đó* [5, tr.893]. Sự chuyển động này chính là sự thay đổi của các chiều trong không gian, liên quan đến năng lực học toán và phát triển trí tưởng tượng hình học không gian của trẻ.

- *Định hướng trong không gian (spatial orientation)* được hiểu là *khả năng nhận diện một đồ vật khi nhìn nó ở những góc độ khác nhau* [5, tr.898]. Khả

năng này liên quan đến khả năng tri giác một hình dạng cố định khi mục tiêu đã bị di chuyển đến những vị trí khác nhau. Theo McGee, một đặc điểm quan trọng trong định hướng không gian là khả năng nắm bắt các hướng của đồ vật trong không gian tương ứng với những vị trí khác nhau của đồ vật đó hay của những đồ vật khác. Khả năng định hướng trong không gian giúp trẻ thích nghi với cuộc sống, vận dụng vào việc giải quyết những hoạt động xác định phương hướng.

*b.* Lêusina, nhà tâm lí - giáo dục học Xô-viết, cho rằng vấn đề định hướng trong không gian rất đa dạng, bao gồm cả sự đánh giá khoảng cách, xác định kích thước, hình dạng, mối quan hệ giữa hình dạng và kích thước các đối tượng trong không gian và vị trí của chúng trong không gian. Nghiên cứu về sự định hướng không gian ở trẻ em, bà đưa ra định nghĩa hẹp hơn, định hướng trong không gian là sự xác định:

- *Vị trí của chủ thể định hướng so với các khách thể xung quanh nó;*
- *Vị trí của các vật xung quanh so với chủ thể định hướng;*
- *Vị trí của các vật một cách tương đối so với nhau* [4, tr.137].

Tóm lại, ***sự định hướng trong không gian chính là quá trình xác định vị trí, hướng của bản thân hoặc các vật thể khác nhau trong mối tương quan không gian với nhau.*** Theo cách hiểu này, vị trí của bản thân và của các vật thể không tồn tại độc lập mà luôn có mối quan hệ không gian qua lại với nhau. Vì thế vị trí và mối quan hệ không gian của

bản thân và của các vật thể trong không gian chỉ có tính tương đối.

Từ nhận thức đúng đắn về khái niệm sự định hướng trong không gian của trẻ mầm non, trên cơ sở nghiên cứu lí luận về quá trình hình thành và phát triển sự định hướng trong không gian của các nhà tâm lí - giáo dục học phương Tây, đặc biệt là những thành tựu nổi bật của các nhà tâm lí học hoạt động Xô-viết như A.N.Leonchiev, D.B.Enconhin, J.Bruner, L.A.Venger, P.Ia.Galperin, chúng ta có thể làm rõ hơn về cơ chế hình thành sự định hướng trong không gian ở trẻ 0 - 6 tuổi.

Theo các nhà tâm lí học hoạt động Xô-viết, khả năng định hướng trong không gian ở trẻ mầm non chính là *khả năng tri giác trong không gian*. Tri giác trong không gian là hành động nhận thức diễn ra trong đầu đứa trẻ. Hành động bên trong này có nguồn gốc từ các hành động vật chất bên ngoài là các hành động thực hành xác định vị trí không gian của trẻ. Trẻ mầm non có thể thực hiện các hành động thực hành bên ngoài nhằm tương tác với các đối tượng xung quanh như: chạm vào vật, tiến sát, xoay người, chỉ tay về phía vật hoặc ước lượng bằng mắt để đánh giá vị trí trong không gian của các đối tượng xung quanh. Qua đó, trẻ có những hiểu biết về không gian, mối quan hệ vị trí, hướng và khoảng cách của các vật trong không gian. Điều này được Jean Piaget và các nhà tâm lí học hoạt động khẳng định: “*Sự phát triển trí tuệ không có sẵn trong đầu đứa trẻ, cũng không nằm ở đối tượng khách quan, mà nằm ngay trong mỗi tác động qua lại giữa chủ thể- đối tượng, thông qua hành động*” [1,

tr.61]. Như vậy, có thể khẳng định rằng hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ ở trường mầm non thực chất là tổ chức cho trẻ tương tác tích cực với các đối tượng ở môi trường xung quanh thông qua các hành động thực hành đa dạng bên ngoài.

Trong quá trình tương tác giữa trẻ với thế giới đồ vật hoặc với người khác, trẻ cảm nhận trực giác về phạm vi xung quanh của các đối tượng, bao gồm cả việc xác định khoảng cách, kích thước, hình dạng, vị trí và mối quan hệ không gian giữa các đối tượng với hệ tọa độ chuẩn. Để làm được điều này trẻ phải tiến hành quá trình chuyển vào trong theo cơ chế nhập tâm. Hay nói cách khác quá trình hình thành sự định hướng trong không gian là quá trình chuyển các hành động thực hành nhận biết bên ngoài như hành động sờ mó tiếp xúc trực tiếp với đối tượng hay hành động quan sát, đánh giá bằng mắt v.v... thành hành động nhận thức bên trong của mỗi cá nhân như: hành động tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng trong không gian.

Việc định hướng trong không gian đòi hỏi con người phải biết sử dụng một hệ tọa độ nào đó làm chuẩn cảm giác hay làm mốc để xác định vị trí, các hướng khác nhau trong không gian. Đối với trẻ mầm non, đầu tiên, trẻ sử dụng hệ tọa độ cảm giác dựa theo các chiều trên cơ thể của trẻ, sau đó đến hệ tọa độ mà chuẩn là một đối tượng bất kì để thực hiện các hành động bên ngoài nhằm nhận biết các hướng không gian cơ bản: trên - dưới, phải - trái, trước - sau của người hoặc vật nào đó trong không gian.

Trẻ mẫu giáo chủ yếu xác định vị trí trong không gian nhờ vào hành động tri giác không gian diễn ra trong đầu theo 2 mức độ:

- **Hành động tri giác đồng nhất về không gian**, là hành động tri giác giúp trẻ xác định vị trí của vật thẳng hàng với các hướng trên trục cơ thể hoặc thẳng ngay với vị trí của trục cơ thể.

- **Hành động tri giác đối chiếu với chuẩn về không gian**, là hành động tri giác giúp trẻ xác định vị trí các đồ vật nằm lệch hướng so với trục cơ thể.

Các hành động tri giác này được hình thành trong trí não thông qua các hành động thực hành bên ngoài cùng với sự tham gia của các giác quan vận động như: xúc giác, bộ phận điều chỉnh thăng bằng, hệ thống các thụ thể (bộ phận cảm nhận các kích thích bên ngoài), thính giác, thị giác, khứu giác... Các hành động thực hành này phát triển theo hai giai đoạn:

➤ **Giai đoạn một**: Trẻ thực hiện hành động tiếp xúc trực tiếp với đồ vật như:

- **Hành động sờ, cầm, nắm (hay còn gọi là hành động đặt chồng)** để cảm nhận trực tiếp các kích thích từ đối tượng bên ngoài lên xúc giác, thị giác, thính giác... của trẻ. Nhờ vào đó, trẻ nhận biết vị trí của vật trong thực tế theo các hướng khác nhau do cảm giác của chính bản thân mang lại. Ví dụ: Tay phải của mình chạm tới viên bi, trẻ có thể xác định viên bi nằm ở bên phải của trẻ. Hoặc lưng của trẻ tựa vào cái bàn, lúc đó trẻ nhận ra bàn nằm ở phía sau trẻ.

- **Hành động dịch gần đến đối tượng (hay còn gọi là hành động đặt cạnh)** là

hành động di chuyển hệ tọa độ đến sát cạnh đối tượng cần xác định vị trí trong không gian. Hành động này được tiến hành theo hai phương thức:

+ **Kéo đối tượng lại gần**: là dịch chuyển, kéo đồ vật vào sát trục cơ thể của bản thân hay của người khác để xác định vị trí, hướng của đồ vật so với chuẩn.

+ **Tiến gần đến đối tượng**: là di chuyển bản thân hay vật lấy làm chuẩn về phía đối tượng cần được xác định vị trí.

Như vậy, ở giai đoạn này, trẻ chủ yếu tương tác trực tiếp lên đối tượng nhờ vào các giác quan và sự vận động của cơ thể để cảm nhận và khám phá các thuộc tính không gian cũng như vị trí không gian của các đối tượng. Qua đó trẻ phát triển khả năng tri giác đồng nhất về không gian tạo điều kiện chuyển sang mức độ nhận thức cao hơn: tri giác đối chiếu với chuẩn, trẻ không chỉ nhận diện vị trí trong vùng không gian rộng hơn mà còn tìm ra mối liên hệ chặt chẽ giữa các đối tượng trong không gian.

➤ **Giai đoạn hai**: Trẻ thực hiện việc ước lượng bằng mắt là hành động xác định vị trí, hướng, khoảng cách của đồ vật dựa vào sự quan sát từ xa của mắt. Ở giai đoạn này, mức độ tham gia của các giác quan vận động giảm dần. Trẻ không cần sờ mó, động chạm trực tiếp đến đối tượng. Các hành động thực hành xác định vị trí của các vật xung quanh trẻ mang tính khái quát dần, từ tiếp xúc trực tiếp đến tiếp xúc vật, xoay người, chỉ về hướng cần thiết, hướng đầu về phía vật và cuối cùng chỉ cần đưa mắt nhìn về phía vật là có thể nhận ra vị trí không gian của chúng.

Khi lấy đối tượng khác làm hệ tọa độ để định hướng trong không gian, hành động ước lượng bằng mắt được trẻ thực hiện bên trong trí não. Bằng trí tưởng tượng, trẻ hình dung có sự xoay trục cơ thể của mình cùng chiều với trục cơ thể của đối tượng khác để định hướng trong không gian. Đây thực chất là hành động đặt chồng được thực hiện bên trong đầu đứa trẻ, khi trẻ tưởng tượng ra có sự áp chồng hệ trục cơ thể mình vào hệ trục cơ thể của đối tượng khác.

Như vậy, từ chỗ phải nhờ đến sự tiếp xúc trực tiếp để định hướng trong không gian, dần dần trẻ chỉ cần dùng mắt để xác định vị trí trong không gian của các đối tượng xung quanh. Đây là một bước tiến trong hành động thực hành xác định vị trí không gian của trẻ, giúp trẻ phát triển khả năng tri giác đối chiếu với chuẩn. Nhờ vào đó, trẻ có thể nhận diện vị trí của đối tượng trong không gian rộng lớn và phản ánh mối quan hệ không gian của nhiều đối tượng cùng lúc một cách chính xác, đầy đủ và sâu sắc hơn.

Nhờ khả năng tri giác trong không gian ở giai đoạn đầu lứa tuổi mẫu giáo tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ khả năng tư duy và tưởng tượng trong không gian cho trẻ ở các giai đoạn tiếp theo, trẻ nhận ra các mối quan hệ không gian và miêu tả vị trí không gian bằng ngôn ngữ, hoặc thông qua lời nói trẻ có thể giải quyết sáng tạo các vấn đề có liên quan đến định hướng trong không gian. Ví dụ: khi trẻ có biểu tượng đầy đủ về vị trí, khoảng cách, hướng không gian của các đối tượng, trẻ dễ dàng thực hiện hoạt động tạo hình theo yêu cầu của giáo viên như vẽ một

bức tranh cảnh vật có sự sắp xếp bố cục gần xa, trên dưới một cách hài hòa, hợp lí.

### **3. Kết luận và kiến nghị**

#### **3.1. Kết luận**

Có thể khẳng định rằng mức độ phát triển các hành động định hướng trong không gian của trẻ ở bình diện bên ngoài phản ánh trình độ phát triển nhận thức không gian của trẻ. Do vậy, muốn phát triển hành động nhận thức không gian của trẻ cần phải bắt đầu từ các hành động thực hành bên ngoài. Điều này giúp cho chúng ta có cái nhìn đúng đắn về quá trình dạy học định hướng trong không gian cho trẻ ở trường mầm non. Dạy trẻ định hướng trong không gian chủ yếu là hình thành ở trẻ các hành động thực hành bên ngoài như tiếp xúc, sờ mó, dịch chuyển đến gần đối tượng hoặc quan sát bằng mắt nhằm nhận biết các thuộc tính không gian và mối quan hệ không gian của các đối tượng xung quanh. Từ đó, các hành động nhận thức không gian trong trí não cũng sẽ được hình thành và phát triển giúp trẻ hiểu được các đặc tính không gian, tính tương đối của không gian và mối quan hệ không gian của các sự vật xung quanh.

#### **3.2. Kiến nghị**

Dựa vào cơ chế tâm lí của việc hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ, khi tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non nhằm hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ mẫu giáo, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Nội dung hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ cần được triển khai từ đơn giản đến mở rộng sao cho phù hợp với sự phát triển nhận thức

không gian của trẻ. Nghĩa là, cần dạy trẻ định hướng và xác định các hướng trên-dưới, trước - sau, phải- trái của chuẩn và vị trí các đối tượng so với chuẩn, trong đó có sự mở rộng chuẩn theo các mức độ nhận thức của trẻ. Ở mức độ đơn giản, trẻ lấy bản thân làm chuẩn, tiếp đến là lấy một người khác làm chuẩn và khó hơn là chọn một vật bất kì làm chuẩn để định hướng trong không gian.

- Hình thành hành động tri giác trong không gian cho trẻ một cách có hệ thống, từ đơn giản đến phức tạp và mở rộng dần. Đầu tiên hình thành ở trẻ hành động tri giác đồng nhất với chuẩn rồi mới đến hành động tri giác đối chiếu với chuẩn. Cụ thể như sau: trước hết, giáo viên đưa ra các nhiệm vụ đơn giản yêu cầu trẻ xác định vị trí của các đối tượng được xếp đặt trên hoặc tiếp giáp với các trục cơ thể của trẻ (trục thẳng đứng, trục nằm ngang, trục chính diện). Tiếp theo, dạy trẻ tri giác

trong những vùng không gian rộng hơn. Trẻ phải xác định vị trí không gian của các vật ở mức độ phức tạp hơn, bao gồm những vật nằm ở vị trí giao thoa giữa các vùng không gian như: bên phải về phía trước hoặc bên phải về phía sau, bên trái về phía trước hoặc bên trái về phía sau, phía trước về bên phải hoặc phía trước về bên trái v.v...

- Giúp trẻ thực hiện đa dạng các hành động thực hành bên ngoài với các đối tượng xung quanh như sờ, chạm đến vật, dịch chuyển về phía vật sau đó đến hành động ước lượng bằng mắt để xác định vị trí trong không gian của các vật xung quanh trẻ. Cuối cùng, khi trẻ đã cảm nhận đầy đủ về vị trí và hướng trong không gian của các đối tượng thì dạy trẻ sử dụng hành động ngôn ngữ để đánh giá vị trí trong không gian cũng như phản ánh mối quan hệ không gian của chúng khi lấy đối tượng bất kì làm chuẩn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trọng Ngọ (1996), “*J.Piaget nhà Bác học về trẻ em và trẻ thơ*”, Kỉ yếu “*Hội thảo khoa học về nhà tâm lí học kiệt xuất J.Piaget*” do Thành hội Tâm lí - Giáo dục học Việt Nam tổ chức tại TPHCM ngày 27-12-1996.
2. Howard Gardner (1998), *Cơ cấu trí khôn - Lí thuyết về nhiều dạng trí khôn*, Nxb Giáo dục.
3. J. Piaget (1998), *Tâm lí học trí khôn*, Nxb Giáo dục.
4. Lêusina A.M. (1974), *Phương pháp cho trẻ mẫu giáo làm quen với Toán*, Nguyễn Thị Tuyết Nga dịch, Đinh Thị Nhung hiệu đính, tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương.
5. Mc Gee, M. G. (1979), *Human spatial abilities: Psychometric studies and environmental, genetic, hormonal, and neurological influences*, Psychological Bulletin 86.
6. Thurstone, L.L. (1938), *Primary mental abilities*, Chicago: University of Chicago Press.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22-8-2011; ngày chấp nhận đăng: 14-9-2011)